

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2022/DS-ST
Ngày 30-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Đoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng.

Ông Lê Thanh Hiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Hồng N1, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Cao Văn D, sinh năm: 1971(vắng mặt).

Bà Trần Thảo Sương (chết).

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Sương:*

+ Ông Cao Văn D, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

+ Chị Cao Ái N3, sinh năm 2002 (vắng mặt).

+ Anh Cao Trọng Nhân, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Phạm Hồng N1 trình bày:

Ngày 05/8/2019 bà có mở dây hụi 1.000.000đ, gồm 23 chân, ông D, bà Sương chơi 01 chân, bỏ hốt hụi đầu với số tiền 14.900.000 đồng. Ông D, bà Sương đóng hụi đến ngày 05/08/2020 thì không đóng nữa, hụi đến ngày 05/7/2021 mãn. Dây hụi này ông D, bà Sương còn nợ 12 lần hụi chết với số tiền

12.000.000 đồng.

Ngày 30/10/2019 âl bà có mở dây hụi 1.000.000đ, gồm 27 chân, ông D, bà Sương chơi 02 chân, 01 chân bỏ hốt hụi đầu vào ngày 30/10/2019 hốt số tiền 17.710.000 đồng, chân còn lại hốt số tiền 20.670.000 đồng. Ông D, bà Sương đóng hụi đến ngày 10/12/2019 thì không đóng nữa. Dây hụi này ông D, bà Sương còn nợ 13 lần hụi chết với số tiền 26.000.000 đồng, hụi mần ngày 10/01/2022.

Ngày 25/8/2016 âl bà có mở dây hụi 5.000.000đ, gồm 16 chân, 06 tháng khui 01 lần (hụi mùa), ông D, bà Sương chơi 01 chân, đến ngày 25/8/2016 bỏ 2.300.000 đồng hốt 40.300.000 đồng. Ông D, bà Sương đóng hụi chết được 11 lần còn lại 05 lần chưa đóng. Bà N1 đã đóng hụi chết tiếp tục cho ông D, bà Sương 02 lần với số tiền 10.000.000 đồng còn lại 03 lần số tiền 15.000.000 đồng mới mần hụi.

Như vậy cả 03 dây hụi ông D, bà Sương còn nợ lại số tiền 48.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện bà Sương yêu cầu ông D và các con của ông D, bà Sương là chị Cao Ái N3, anh Cao Trọng Nhân trả số tiền 63.000.000 đồng. Nay tại bản tự khai ngày 30/8/2022 bà xác định chỉ yêu cầu ông D là chồng bà Sương thanh toán cho bà số tiền hụi còn nợ là 48.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất. Bà xác định đối với số nợ hụi này, bà Sương, ông D là người trực tiếp nợ bà, nay bà Sương chết nên bà yêu cầu ông D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên, ngoài ra bà không yêu cầu gì khác. Đồng thời bà N1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D và các con là chị Cao Ái N3, anh Cao Trọng Nhân vắng mặt không lý do, cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bị đơn ông Cao Văn D có nơi cư trú tại ấp 6, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, bị đơn ông D và các con là chị Cao Ái N3, anh Cao Trọng Nhân vắng mặt, mặc dù đã được Tòa

án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai. Áp dụng điểm khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông D, anh N2, chị N2.

[3] Xét yêu cầu trả nợ hui của nguyên đơn: Nguyên đơn xác định có mở các dây hui và bị đơn có tham gia chơi hui. Hui chưa mãn, bị đơn chủ động chốt hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho nguyên đơn và hiện vẫn còn nợ lại nguyên đơn với số tiền 48.000.000 đồng. Vì bà Sương đã chết nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn là ông D trả số tiền nợ hui là 48.000.000 đồng, nguyên đơn chứng minh việc ông D, bà Sương có tham gia các dây hui bằng danh sách ghi chép thông tin của các hui viên và cung cấp các giấy xác nhận của những hui viên cùng tham gia chơi hui trong danh sách hui là chị Nguyễn Thị Chúc, chị Mai Kim Quyên, bà Lê Thị Nhiên, anh Trần Văn Hiến đều xác định thông tin dây hui đúng như nguyên đơn trình bày, xác định bà Sương, ông D có tham gia các dây hui nêu trên do bà N1 làm chủ hui, hiện vẫn còn nợ và phải có trách nhiệm đóng hui chết cho bà N1. Thêm vào đó, tại biên bản hòa giải ngày 17/02/2022, ông D không phủ nhận việc bà Sương có tham gia chơi hui do bà N1 làm chủ hui mà ông chỉ xác định không đồng ý thanh toán và chỉ đồng ý khi bà N1 chứng minh việc ông và các con ông nợ hui. Điều đó thấy rằng, việc bà Sương là vợ ông D có tham gia các dây hui do bà N1 làm chủ hui và nay bà Sương đã chết nên ông D là chồng bà Sương phải có trách nhiệm thanh toán nợ hui cho bà Sương là phù hợp. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận việc bị đơn có tham gia các dây hui như nguyên đơn trình bày là thực tế có xảy ra và hiện nay bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là ông D phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền nợ hui là 48.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành triệu tập hợp lệ các con của ông D, bà Sương là anh Cao Trọng Nhân và chị Cao Ái N3 để tiến hành hòa giải, xét xử nhưng không có mặt cũng như không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án để thể hiện sự phản đối trước yêu cầu của nguyên đơn, điều đó thể hiện về mặt ý thức không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông D, bà Sương là cha mẹ của anh Trọng Nhân và chị Ái Nhân.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên bà N1 không phải chịu án phí đã dự nộp được nhận lại. Ông D phải chịu án phí sơ thẩm là $63.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.150.000 \text{ đồng}$ là phù hợp theo quy định điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 16, 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hui, biên, phường; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Hồng N1.

Buộc ông Cao Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Hồng N1 số tiền nợ hui 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phạm Hồng N1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Văn D không thi hành xong khoản tiền trên, ông D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Văn D phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.150.000 đồng (chưa nộp). Bà Phạm Hồng N1 không phải chịu án phí. Ngày 14/01/2022 bà N1 có dự nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí số tiền 1.575.000 đồng theo biên lai thu số 0004302 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Đoan